

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN Ở CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA HIỆN NAY

 LÊ THỊ HỒNG NHIÊN*

Ngày nhận: 20/12/2017

Ngày phản biện: 25/12/2017

Ngày duyệt đăng: 29/12/2017

Tóm tắt: Cùng với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xu thế toàn cầu hoá, giai cấp công nhân ở các nước tư bản nói chung, các nước Tây Âu, G7 nói riêng không những có sự phát triển mạnh mẽ về số lượng mà còn có sự phát triển về trình độ văn hoá, chuyên môn, tay nghề; đây được xem là điểm tiến bộ, khác biệt và phát triển của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay so với thế kỷ XIX; tuy nhiên, cũng giống như giai cấp công nhân trước đây, giai cấp công nhân hiện nay vẫn bị bóc lột giá trị thặng dư. Chính thực tế này đã nói lên rằng, lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân cho đến nay vẫn còn giá trị khoa học và ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn to lớn.

Từ khóa:

SOME ISSUES ON EMPLOYEES AT WORK AT PRESIDENTIAL PRESENTATION

Abstract: Along with the process of industrialization, modernization, the trend of globalization, the working class in capitalist countries in general, the Western European countries, the G7 in particular not only the strong development in quantity but there is the development of the level of culture, expertise, skills; this is seen as the progress, difference and development of the working class in the capitalist countries today compared to the nineteenth century; However, like the previous working class, the working class is still exploited in surplus. It is this fact that the theory of the history of the working class has so far been of great scientific value and great practical guidance.

Keywords:

1. Giai cấp công nhân có sự phát triển mạnh mẽ về lượng và về chất

Có thể nói, hiện nay, ở các nước tư bản chủ nghĩa, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá cùng với xu thế toàn cầu hoá vẫn được xem là cơ sở khách quan để phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng.

Về số lượng, nhìn chung ở các quốc gia có trình độ phát triển cao, sự phát triển của giai cấp công nhân, trong đó có sự phát triển về lượng tỷ lệ thuận với sự phát triển kinh tế. Điều này là khá rõ ràng trong các nước công nghiệp phát triển G7, Tây Âu. Trong điều kiện cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hoá, số lượng công nhân ở các nước Tây Âu trong tổng số lao động làm thuê tăng lên.

Nếu như năm 1950, tỷ trọng lao động làm thuê ở các nước Tây Âu trong tổng số dân cư chiếm 69%, thì đến năm 1980, con số này đã đạt 81,8% và hiện nay là 86%. Tỷ lệ đó ở Anh là 85,7%, ở Đức là 88,5%¹, ở Pháp là 88,3%². Đặc biệt, từ thập kỷ 80 trở lại đây, tỷ trọng giai cấp công nhân trong dân cư lao động ở Anh đã đạt số tuyệt đối là 79,6%, trong khi đó tỷ trọng này ở Đức là 75% và ở Pháp là 76%³. Như vậy, cùng với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giai cấp công nhân không những không biến mất như giai cấp tư sản đã từng nói mà họ còn là một giai cấp đông đảo nhất và ngày càng không ngừng phát triển ở các nước Tây Âu nói chung và các nước Anh, Pháp, Đức nói riêng. Tuy nhiên, cũng cần phải nói thêm rằng, giai cấp công nhân ở các nước tư bản có xu hướng ngày càng tăng và nhất là Tây Âu, một phần cũng do tình trạng lao động nhập cư gồm những người đến từ nhiều quốc gia khác nhau (lực lượng này chủ yếu đến từ các nước ở Châu

¹ International Labour Organization, <http://laborsta.ilo.org>

² National Institute of Statistics and Economic Studies (2013), France In Figures, <http://www.insee.fr/fr/pdf/france-en-bref-2013.pdf>

³ Đỗ Thị Yến (2014), Luận án Tiến sĩ, Phong trào công nhân ở các nước Tây Âu từ năm 1991 đến năm 2011, tr. 69.

* Trường Chính trị Phạm Hùng, tỉnh Vĩnh Long

Á, Châu Phi). Cụ thể, ở Pháp, từ năm 1991 đến năm 2014 đã có 2,7 triệu lao động nước ngoài gia nhập vào lực lượng lao động của Pháp, chiếm 50% sự tăng trưởng của lực lượng lao động nước này trong thời gian từ năm 1955 đến năm 2014⁴.

Bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ về số lượng, phải thấy rằng, giai cấp công nhân ở các nước tư bản, trong đó lại phải kể đến các nước Tây Âu, G7 cũng có sự phát triển đáng kể về chất như: xu hướng trí thức hoá công nhân, xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động,...

Về xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động.

Dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, cơ cấu kinh tế ở các nước tư bản, nhất là Tây Âu, G7 theo đó cũng có sự chuyển dịch khá rõ theo hướng những ngành công nghiệp truyền thống thuộc khu vực I (nông lâm, ngư nghiệp) và khu vực II (khai thác, chế tạo, xây dựng) giảm mạnh, khu vực III (kinh tế dịch vụ và công nghệ cao) phát triển mạnh mẽ với sự ra đời của nhiều ngành công nghiệp mới sử dụng kỹ thuật cao như: công nghiệp điện tử, sinh học, vật liệu mới, vũ trụ... Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở các nước tư bản cũng chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tăng tỷ trọng lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp; giảm tỷ lệ lao động chân tay, tăng tỷ lệ lao động trí óc. Điều này thể hiện rõ nét nhất ở các nước G7.

Tỷ trọng lao động trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ ở các nước G7 (2011)

Quốc gia	Ngành		
	Nông nghiệp (%)	Công nghiệp (%)	Dịch vụ (%)
Canada	2,1	19,8	78,1
Pháp	2,5	17,8	79,7
Đức	1,6	28,4	79,7
Ý	3,7	28,8	67,5
Nhật	3,5	24,6	71,6
Anh	1,2	19,1	79,7
Mỹ	1,6	17,3	81,1

(<http://stats.oecd.org>)

Song, những nghiên cứu gần đây còn cho thấy, nếu như những năm 20 của thế kỷ XX, công nhân công nghiệp ở các nước Tây Âu là 60% - 70%, thì đến những năm 80 của thế kỷ này công nhân công nghiệp còn 40% - 50%; tương ứng với thời gian trên công nhân nông nghiệp giảm từ 10% - 15% xuống còn 2,5%; công nhân thương mại, văn phòng từ 20%

- 25% lên 50% - 57% trong toàn bộ giai cấp công nhân⁵. Đến năm 2012, công nhân công nghiệp Tây Âu còn 32%, công nhân nông nghiệp là 2% và công nhân thương mại, văn phòng là 60% trong toàn bộ giai cấp công nhân⁶. Như vậy, cùng với quá trình công nghiệp hoá trong điều kiện cách mạng khoa học công nghệ với sự phát triển của nền kinh tế tri thức, giai cấp công nhân trong các công xưởng, nhà máy ngày càng teo đi, song giai cấp công nhân ngày càng mở rộng, nó bao gồm đội ngũ lao động trong các ngành sản xuất vật chất và phi vật chất dựa trên cơ sở vật chất kỹ thuật công nghệ mới tiêu biểu cho sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện nay.

Về xu hướng trí thức hoá công nhân.

Vấn đề công nhân trí thức - trí thức hoá công nhân, là vấn đề mà trước đó Ph.Ăngghen đã từng đề cập đến. Cụ thể, trong thư gửi Đại hội quốc tế các sinh viên xã hội chủ nghĩa (19/12/1893), Ph.Ăngghen có viết: "Kính thưa các bạn sinh viên, trong tương lai sẽ có một giai cấp công nhân trí óc ra đời, mà giai cấp công nhân trí óc ra đời bắt đầu từ những người công nhân thợ thuyền và phần từ các bạn mà ra". Như vậy, ngay chính Ph.Ăngghen cũng cho rằng, trong tương lai, xã hội sẽ có sự xuất hiện của một bộ phận công nhân trí thức, những người có trình độ, tri thức.

Trong đời đại ngày nay, sự phát triển của khoa học, công nghệ; kinh tế tri thức, đặc biệt cuộc cách mạng khoa học công nghệ diễn ra từ những năm 70 của thế kỷ XX, cho đến nay đã làm biến đổi một cách sâu sắc và toàn diện nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Đến lượt mình, sự thay đổi của nền kinh tế cũng đã tác động mạnh mẽ đến các giai tầng xã hội, nhất là giai cấp công nhân hiện đại. Ở các nước Tây Âu, giai cấp công nhân hiện đại có thể xếp loại thành những giai tầng khác nhau như: "công nhân cổ trắng", "công nhân cổ vàng", "công nhân cổ xanh", "công nhân cổ tím". Tiêu chí để phân loại chủ yếu dựa trên những công việc cụ thể mà họ đảm nhận, trình độ học vấn, tính chuyên nghiệp và thu nhập hàng năm.

Công nhân cổ trắng (white-collar worker), là những người làm công ăn lương, có trình độ học vấn trên đại học (một số người có trình độ đại học), có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, tỷ lệ lao động trí óc và lao động sáng tạo cao, chủ yếu làm việc trong các văn

⁴ <http://www.globalabour.info>, Mis en ligne le 28 juillet 2014.

⁵ Đỗ Lộc Diệp (1991), *Chủ nghĩa tư bản ngày nay: Tự điều chỉnh kinh tế*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.27.

⁶ Viện quan hệ quốc tế (2013), *Tập bài giảng lịch sử phong trào công sản công nhân quốc tế*, Nxb Lý luận chính trị Hà Nội (tái bản), tr.257.

phòng. Về vị trí xã hội, “công nhân cổ trắng” được xếp vào tầng lớp trung lưu (middle class) với mức thu nhập từ 60.000 USD đến 100.000 USD/năm và có sở hữu dưới dạng cổ phiếu. Theo thống kê năm 2006, số lượng “công nhân cổ trắng” ở Mỹ chiếm 16% lực lượng lao động, còn ở Ca-na-đa là 15%. “Công nhân cổ vàng” (gold-collar worker) là những người làm công ăn lương có trình độ đại học, cao đẳng hoặc tốt nghiệp các trường dạy nghề, trường kỹ thuật... Theo các nhà nghiên cứu xã hội học Mỹ năm 2007: “công nhân cổ vàng” bao gồm các kỹ thuật viên, phi công, điều khiển viên, y sĩ, y tá... Nhìn chung, “công nhân cổ vàng” có thu nhập khoảng từ 32.500 USD đến 60.000 USD một năm và được xếp vào tầng lớp trung lưu bậc dưới (lower middle class). Theo thống kê năm 2006, số lượng “công nhân cổ vàng” chiếm khoảng 33% lực lượng lao động ở Mỹ, còn ở Ca-na-đa là 35%. “Công nhân cổ xanh” (blue-collar worker) là những người lao động làm việc trong các nhà máy, xí nghiệp, công trường xây dựng... và được trả lương theo giờ. Phần lớn “công nhân cổ xanh” có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông, trình độ chuyên môn nghiệp vụ thấp hơn so với “công nhân cổ vàng”. Mức thu nhập hàng năm của “công nhân cổ xanh” là từ 20.000 USD đến 32.500 USD. Số lượng “công nhân cổ xanh” chiếm khoảng 30% lực lượng lao động ở Mỹ và 32% lực lượng lao động ở Ca-na-đa⁷. Năm 2012, số lượng “công nhân cổ trắng” ở Đức chiếm 16% lực lượng lao động và ở Pháp là 15%; số lượng “công nhân cổ vàng” chiếm 33% lực lượng lao động ở Anh⁸. Tuy nhiên, hiện nay, theo nhiều nhà phân tích, tỷ lệ “công nhân cổ trắng” ở Anh, Pháp, Đức chiếm khoảng 60% lao động ở các nước này⁹.

Như vậy, cùng với sự phát triển của công nghiệp hiện đại, số lượng công nhân trí thức ở các nước tư bản đang có xu hướng ngày càng gia tăng, đặc biệt họ được đào tạo và bồi dưỡng trên nhiều phương diện từ: học vấn, chuyên môn, tay nghề; do vậy trình độ của công nhân ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại. Đây cũng chính là điểm tiến bộ, khác biệt, phát triển của công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay so với công nhân thế kỷ XIX.

2. Giai cấp công nhân vẫn bị bóc lột giá trị thặng dư

Có thể nói, lần đầu tiên, với những phát hiện của C.Mác, quan hệ giữa tư bản và lao động đã được giải thích một cách triệt để. C.Mác đã chỉ rõ cơ chế, động lực tồn tại và phát triển của xã hội tư bản là bóc lột giá trị thặng dư. Quy luật giá trị thặng dư là quy luật chung của xã hội tư bản, nó chi phối toàn bộ xã hội tư bản, tất cả các giai đoạn của chủ nghĩa

tư bản từ thấp đến cao. Chủ nghĩa tư bản ngày nay, tuy có điều chỉnh nhất định về hình thức sở hữu, quản lý và phân phối để thích nghi ở mức độ nào đó với những điều kiện mới, nhưng phải thấy rõ một thực tế đó chính là sự thống trị của chủ nghĩa tư bản tư nhân vẫn tồn tại nguyên vẹn, bản chất bóc lột của nó vẫn không hề thay đổi. Nhà nước tư sản hiện nay tuy có tăng cường can thiệp vào đời sống kinh tế - xã hội, nhưng về cơ bản nó vẫn là bộ máy thống trị của giai cấp tư sản. Do đó, cũng giống như thế kỷ thứ XIX, một bộ phận lớn công nhân ở các nước tư bản hiện đại vẫn bị bóc lột giá trị thặng dư và đây cũng chính là một thực tế của thế giới đương đại. Hơn thế nữa, giai cấp công nhân hiện đại bị bóc lột giá trị thặng dư ngày càng nặng nề hơn so với trước đây thông qua hoạt động của các tập đoàn xuyên quốc gia, bảo hộ của nhà nước. Có thể thấy, tỷ suất bóc lột giá trị thặng dư hiện nay ($m' = m/v \cdot 100$) so với thế kỷ XIX ở nhiều ngành sản xuất và dịch vụ đã tăng hàng chục lần. Chẳng hạn, tỷ suất bóc lột giá trị thặng dư trung bình ở Đức: năm 1950 là 14,2%, năm 1960 là 247,6%, năm 1970 là 255%, năm 1980 là 289% và hiện nay trên dưới 300%; ở Anh hiện nay cũng ở mức 300% và ở Pháp là 700%¹⁰. Theo thống kê của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), nếu thế kỷ XIX, tỷ suất bóc lột giá trị thặng dư trung bình là 20%, thì nay là 300%, cá biệt có nơi như tập đoàn Microsoft tỷ suất này lên đến 5000%. Có thể nói rằng, ở các nước tư bản phát triển hiện nay, tuy đa số giai cấp công nhân đã có thu nhập cao hơn, có những phương tiện sinh hoạt tiện nghi, đắt tiền hơn, nhưng họ vẫn chủ yếu là người làm thuê cho giai cấp tư sản và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư cả về lao động chân tay và lao động trí tuệ. Do đó, tình trạng và mức sống của giai cấp công nhân ở các nước tư bản hiện nay “sống dưới mức nghèo khổ” là phổ biến. Ví dụ, ở Mỹ - nước giàu nhất thế giới, vẫn có khoảng 38 triệu người sống dưới mức nghèo khổ so với mức sống trung bình ở Mỹ, 16 triệu

⁷ <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/The-gioi-van-de-su-kien/2008/1563/Tu-Tuyen-ngon-cua-Dang-Cong-san-1848-den-thuc-trang-giai.aspx>

⁸ Viện quan hệ quốc tế (2013), *Phong trào công nhân, công đoàn trên thế giới hiện nay*, Tài liệu tập huấn môn Lịch sử phong trào cộng sản công nhân quốc tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, tr. 165.

⁹ Đào Duy Quát, Nguyễn Văn Khoang (2013), *Biến đổi cơ cấu giai cấp trong chủ nghĩa tư bản hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 79.

¹⁰ Đào Duy Quát, Nguyễn Văn Khoang (2013), *Biến đổi cơ cấu giai cấp trong chủ nghĩa tư bản hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 79.

người không có việc làm, 6 triệu người không có nhà ở¹¹. Cũng ở Mỹ, hiện nay, 1% người giàu nhất nước Mỹ, làm chủ 40% tài sản quốc gia, trong khi 80% người dân thu nhập ở mức thấp nhất làm chủ chỉ có 7% tài sản nước Mỹ¹². Năm 2011, phong trào “Chiếm phố U-ôn” nhanh chóng lan rộng ra hơn 100 thành phố của nước Mỹ, 1.500 thành phố của 82 quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc 5 châu lục. Với thông điệp “Hãy đặt con người trên lợi nhuận”, phong trào “Chiếm phố U-ôn” thể hiện sự bất bình của người lao động trước tình trạng bất công và khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn trong lòng xã hội tư bản. Khẳng định về bản chất bóc lột giá trị thặng dư của chủ nghĩa tư bản, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011), Đảng ta chỉ rõ: “Hiện tại chủ nghĩa tư bản vẫn còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công”¹³.

Như vậy, rõ ràng, dù trên thực tế chủ nghĩa tư bản đã có sự điều chỉnh nhất định, chẳng hạn trong quan hệ sản xuất, sự xuất hiện chế độ sở hữu hỗn hợp với sự hiện diện của các công ty cổ phần, trong đó đại bộ phận là sở hữu tư nhân tư bản với một bộ phận nhỏ cổ phần của người lao động đã làm giảm đi phần nào đó tính gay gắt của mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá cao của lực lượng sản xuất với chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Trong lĩnh vực quản lý, phân phối cũng có sự điều chỉnh đáng kể. Việc cho người công nhân được mua cổ phiếu, tham dự hội nghị cổ đông việc giảm thiểu thời gian lao động trong tuần,... như là “chiếc van điều áp”, giảm thiểu mâu thuẫn giữa tư bản và lao động. Tuy nhiên, một sự thật không thể nào phủ nhận được đó chính là dù có điều chỉnh tới đâu, chủ nghĩa tư bản cũng không có khả năng khắc phục các mâu thuẫn cơ bản mà hơn thế nữa, nó còn có xu hướng làm tăng các mâu thuẫn đó, bởi các mâu thuẫn đó thể hiện bản chất của chủ nghĩa tư bản. Mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hoá ngày càng tăng của chiếm hữu sản xuất, mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức bóc lột và các nước tư bản phát triển nhất và mâu thuẫn, xung đột về lợi ích cơ bản giữa tư bản và lao động.

3. Xung đột về lợi ích cơ bản giữa giai cấp công nhân và tư bản

Có thể nói, cùng với những bất ổn của toàn cầu hoá, khủng hoảng kinh tế và thực tế giai cấp công nhân vẫn tiếp tục bị bóc lột giá trị thặng dư đã cho thấy rõ, xung đột về lợi ích cơ bản giữa lao động và tư bản vẫn tồn tại và vẫn là nguyên nhân quan trọng nhất của đấu tranh giai cấp hiện nay.

Thực tế cho thấy, thể chế kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản trong bối cảnh toàn cầu hoá đã có

nhiều điều chỉnh; các phương thức quản lý mới, các biện pháp điều hoà mâu thuẫn xã hội của giai cấp tư sản đang tác động hai mặt vào giai cấp công nhân. Thông qua chế độ cổ phần, một bộ phận công nhân đã tham gia vào sở hữu một lượng tư liệu sản xuất của xã hội. Về mặt hình thức, người công nhân hiện nay họ không còn là người “vô sản” và mức sống có thể được “trung lưu hoá”, nhưng do không chiếm được tỷ lệ sở hữu cao nên quá trình sản xuất và phân chia lợi nhuận vẫn bị phụ thuộc vào những cổ đông lớn. Do vậy, về thực chất, quyền định đoạt quá trình sản xuất, quyết định định cơ chế phân phối lợi nhuận vẫn thuộc về giai cấp tư sản. Việc làm và lao động vẫn là nhân tố quyết định mức thu nhập và đời sống của công nhân hiện nay. Bên cạnh đó, khi mà sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất vẫn tồn tại thì những thành quả của khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức và những điều chỉnh về thể chế quản lý kinh tế và xã hội,... trước tiên vẫn là công cụ để bóc lột giá trị thặng dư. Giai cấp công nhân vẫn bị bóc lột nặng nề bởi các chủ thể mới trong toàn cầu hoá như: các tập đoàn xuyên quốc gia, nhà nước của các nước tư bản phát triển,... Chính thực tế này đã một lần nữa nói lên rằng, trong chủ nghĩa tư bản đương đại, xung đột về lợi ích cơ bản giữa tư bản và lao động vẫn còn tồn tại; vì vậy giai cấp công nhân vẫn chính là lực lượng đi đầu trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, hợp tác và phát triển, vì dân chủ, dân sinh, tiến bộ và chủ nghĩa xã hội.

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, sự xuất hiện của nền kinh tế tri thức và xu thế toàn cầu hoá đã và đang thúc đẩy sự phát triển của giai cấp công nhân hiện đại, trong đó có giai cấp công nhân ở các nước tư bản phát triển như: số lượng ngày càng tăng, thay đổi về cơ cấu; xu hướng trí tuệ hoá ngày càng rõ, sự xuất hiện của tầng lớp công nhân trí thức,... song, cũng giống như thế kỷ XIX, giai cấp công nhân hiện nay vẫn bị bóc lột sức lao động. Chính những điểm tương đồng và những điểm phát triển, khác biệt của công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay so với thế kỷ XIX khẳng định rằng, lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân cho đến nay vẫn còn giá trị khoa học và ý nghĩa chỉ đạo thực tiễn to lớn. □

¹¹ Dương Xuân Ngọc (2004), *Giai cấp công nhân trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.41.

¹² <http://camranh.khanhhoa.gov.vn/?ArticleId=7bccd0e9-765e-45d8-8ef4-2a1a13c17168>

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.68.